

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Ngọc

Bà Đỗ Thị Hồng Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Dy 10 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh ngày 20/4/1998 tại xã A, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án hình sự số 14/2020/HSST ngày 06/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã nộp án phí ngày 01/6/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2021; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2023, Vũ Văn B, sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại thôn Đ, xã A, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà mình cùng bạn quen biết ngoài xã hội là Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1996 ở thôn E, xã A, huyện C thì rủ nhau đến quán Karaoke G ở thôn H, xã I, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Sau đó, B và D đi bộ ra khu vực ngã ba K thuộc thôn Đ, xã A, tại đây, B gọi điện thoại thuê anh Trần Mạnh M sinh năm 1976, trú tại thôn Chùa Ô, xã I, huyện A lái xe taxi chở B và D đến quán Karaoke G. Khi đến nơi, B nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên bảo D đi vào quán trước còn B bảo anh M chờ đi sang xã A, huyện C mua ma túy nhưng không nói với anh M mục đích đi mua ma túy mà nói với anh M chờ đi có việc. Sau khi mua được ma túy, B cầm ở tay rồi bảo anh M chờ về quán Karaoke G, khi vừa về đến cổng quán thì bị lực lượng công an Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của B 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén hình đa giác màu xám và 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng (tang vật được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1); tạm giữ của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, đã qua sử dụng (được niêm phong theo quy định).

Dy 07/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định trưng cầu giám định số 93 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với gói ma túy thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 975/KL-KTHS ngày 11/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“ 1. 03 viên nén màu xám hình đa giác có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4575g (Một phẩy bốn năm bảy năm gam, không kể bao bì) loại MDMA.

2. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,8957g (Không phẩy tám chín năm bảy gam, không kể bao bì) loại Ketamine.”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm M1 viên nén = 1,3692 gam và M1 tinh thể = 0,8461 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Đối với người đã bán ma túy cho B, tại Cơ quan điều tra, B khai nhận: Sau khi D đi vào quán karaoke G, B hướng dẫn M điều khiển xe taxi đi đến khu vực nhà Lê Văn N, sinh năm 1987 ở thôn Hữu Phúc, xã A, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy (nhưng không nói mục đích cho anh M biết). Khi gần đến cổng nhà N,

B xuống xe, gọi điện thoại qua ứng dụng zalo từ tài khoản của B tên “Minh B” đến tài khoản của N tên “N” hỏi mua 2.400.000đ tiền ma túy Ketamin và MDMA (ma túy kẹo), N đồng ý. B đến công nhà N gặp và đưa cho N 2.400.000đ, N đưa cho B 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ketamine. B cầm ma túy trên tay lên xe taxi được anh M chở về đến công quán karaoke G thì bị phát hiện, bắt giữ. Dy 07/4/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại thôn Hữu Phúc, xã Ân, huyện C nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định kỹ thuật số đối chiếu điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs thu giữ của B, kết quả, khôi phục, trích xuất được 39 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 10 tin nhắn SMS ngày 06/4/2023, trong đó có 17 cuộc gọi và 01 tin nhắn từ ứng dụng zalo tên “Minh B” với tài khoản có tên “N”; không phát hiện thấy có dữ liệu trong thẻ sim. Căn cứ kết luận giám định không xác định được nội dung trao đổi trong các cuộc gọi, nội dung tin nhắn không liên quan đến nội dung vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối tượng N lên làm việc nhiều lần nhưng không có kết quả do N hiện nay không có mặt tại gia đình, địa phương, không biết đang làm gì, ở đâu. Căn cứ lời khai của B và các tài liệu, chứng cứ khác chưa đủ cơ sở xác định N là người bán ma túy cho B. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý N trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với anh Trần Mạnh M là lái xe taxi làm việc theo thỏa thuận, chở B sang xã Ân, huyện C sau đó chở B về quán karaoke G nhưng không biết B đi mua ma túy; anh M không chứng kiến, không biết nội dung trao đổi giữa B và đối tượng bán ma túy. Do đó, xác định anh M không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh M.

Đối với Nguyễn Ngọc D, B khai nhận là người đi cùng đến quán karaoke G để hát karaoke, không biết việc B đi mua ma túy để sử dụng; Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc với người này nhưng không làm việc được do D vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra đối với người này.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với M1 viên nén = 1,3692 gam và M1 tinh thể = 0,8461 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, đã cũ thu giữ của B là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSTĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu M1 viên nén = 1,3692 gam và mẫu M1 tinh thể = 0,8461 gam cùng toàn bộ bao gói do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim in hàng số 8984 0480 0092 0705 179 thu giữ của Vũ Văn B. Đối với 01 chiếc thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2023, tại khu vực thôn H, xã I, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Văn B bị Công an huyện A bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma

túy mục đích tàng trữ ma túy của B là để sử dụng cho bản thân, qua giám định xác định các loại ma túy có khối lượng 1,4575g loại MDMA và 0,8957g loại Ketamine. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng của các chất ma túy được tính như sau: MDMA = $1,4575\text{g} : 5\text{g} \times 100\% = 29,15\%$; Ketamine = $0,8957\text{g} : 20\text{g} \times 100\% = 4,48\%$; tổng tỷ lệ % hai chất ma túy là $29,15\% + 4,48\% = 33,63\%$

[4] Hành vi nêu trên của Vũ Văn B phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy....., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc tàng trữ để sử dụng không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn không giảm mà có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HSST ngày 06/3/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo. Quan điểm về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc ma túy theo bị cáo B khai mua của người có tên là Lê B N, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối tượng N lên làm việc nhiều lần nhưng không có kết quả do N hiện nay không có mặt tại gia đình, địa phương, không biết đang làm gì, ở đâu. Căn cứ lời khai của B và các tài liệu, chứng cứ khác chưa đủ cơ sở xác định N là người bán ma túy cho B. Do đó, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý N trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Trần Mạnh M là lái xe taxi chở B đi nhưng không biết B đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh M là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc D, B khai nhận là người đi cùng đến quán karaoke G để hát karaoke, không biết việc B đi mua ma túy để sử dụng; Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc với D nhưng không làm việc được do D vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu M1 viên nén = 1,3692 gam và mẫu M1 tinh thể = 0,8461 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs số IMEI 357204094558175, số IMEI2 357204094800999 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim in hàng số 8984 0480 0092 0705 179 thu giữ của Vũ Văn B. Đối với 01 chiếc thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn B 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày tạm giữ, tạm giam 06/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu M1 viên nén = 1,3692 gam và mẫu M1 tinh thể = 0,8461 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói giấy “MẪU TRẢ” do Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, số IMEI 357204094558175, số IMEI2 357204094800999 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim in hàng số 8984 0480 0092 0705 179 thu giữ của Vũ Văn B. Đối với 01 chiếc thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa Công an huyện Á với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Á).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái